

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẮNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST  
Ngày: 31-01-2018  
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Trần Thị Hải.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đinh Xuân Dậu
2. Bà Hoàng Thị Hồng Diễm

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Lê Văn Đại - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:*** Ông Phạm Ngọc Lương – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 631/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/01/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm: 1988

HKTT: Số 33, đường 33, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Đội 5, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hải D, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Số 33, đường 33, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên hệ: Phân trại 1- Trại giam S, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

(Chị L, anh D có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Trần Thị L trình bày:***

Chị và anh Nguyễn Hải D tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Minh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, tuy nhiên từ năm 2013 cho đến nay vợ chồng chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D ham chơi không lo làm ăn, suốt ngày tụ tập bạn bè ăn nhậu, chị đã nhiều lần khuyên giải để anh D tu chí làm ăn nhưng anh D vẫn không chịu thay đổi. Do bản tính ham chơi không tu trí làm ăn nên năm 2016 anh D bị Tòa án

nhân dân huyện Trảng Bom xét xử về tội trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản và làm giả con dấu, anh D đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại 1- Trại giam S, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận. Hiện nay chị đã về sống chung cùng với cha mẹ ruột tại tỉnh Nam Định. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm của chị giành cho anh D không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị và anh D có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 26/01/2015. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị ở xa điều kiện đi lại khó khăn nên không thể tham gia các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử. Đề nghị Tòa án cho chị vắng mặt.

***Bị đơn anh Nguyễn Hải D trình bày:***

Về quá trình kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung như chị L trình bày là đúng.

Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng anh D cho rằng: vợ chồng chung sống có mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn không lớn, lúc vợ chồng xô xát lời qua tiếng lại anh có bực tức nên có tát vợ mấy cái. Do trong cuộc sống anh chưa tìm được công việc thích hợp nên công việc không ổn định anh còn ham chơi, đàn đúm bạn bè, anh đang chấp hành án giam tại Phân trại 1- Trại giam S, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận. Nay chị Lý có đơn xin ly hôn, anh không đồng ý vì anh còn thương vợ con.

Về con chung: Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 26/01/2015. Anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh đang chấp hành án tại trại giam nên không thể tham gia các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử. Đề nghị Tòa án cho anh vắng mặt.

***Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:***

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết tranh chấp: Tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh D phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị L; giao cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 26/01/2015 cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, tạm thời không anh D không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung đương sự trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Chị Trần Thị L khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với anh Nguyễn Hải D trú tại: Số 33, đường 33, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh D đầy đủ, anh D có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị L và anh D tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống chị L và anh D không có hạnh phúc; anh D ham vui bạn bè, không tu chí làm ăn dẫn đến việc phạm tội và đang phải chấp hành án tù giam. Tháng 4/2017 chị L đã chuyển về nhà bố mẹ để sống ly thân với anh D. Anh D cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn tuy nhiên mâu thuẫn không lớn anh không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị L vì anh vẫn còn thương yêu vợ con.

Theo xác minh tại địa phương cho biết anh D là người sống ở địa phương không tu chí làm ăn, thường xuyên tụ tập, đàn dùm bạn bè ăn nhậu và còn phạm nhiều tội. Hiện đang chấp hành án tù giam tại Phân trại 1- Trại giam S, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh D là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là căn cứ để Tòa án cho ly hôn. Vì vậy, chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh D.

[3] **Về con chung:** Chị L và anh D đều có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 26/01/2015. Do anh D đang chấp hành án phạt tù không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng nên cần giao cho chị L nuôi con chung theo quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Tạm thời anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] **Về tài sản chung, nợ chung:** Chị L và anh D khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] **Về án phí:** Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của nguyên đơn chị Trần Thị L. Chị Trần Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Hải D.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 26/01/2015 cho chị Trần Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tạm thời anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được ngăn cản quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của anh Nguyễn Hải D.

Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không xem xét, giải quyết

3. Về án phí: Chị Trần Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí xin ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo phiếu thu số 005697 ngày 10/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

4. Chị Trần Thị L, anh Nguyễn Hải D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND.huyện Trảng Bom;
- Thi hành án DS h.Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Bình Minh huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (số ĐKKH 335, quyển 01 ngày 30/11/2012);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Hải**